

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 19 /2018/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 23 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 13/2/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định

số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;

Thực hiện thông báo số 89/TB-HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 13/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Bổ sung quy định hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất ở đô thị tại các khu quy hoạch và một số vị trí tái định cư vào Phụ lục hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 thành phố Pleiku (Phụ lục số 17).

- Các tuyến đường quy hoạch còn lại trong khu tái định cư Ngô Gia Khảm chưa có trong bảng giá đất (khu A2: Lô số 102, 103, 104; khu B2: Lô số 52, 54; khu B3: Lô số 80, 82, 86, 87, 88, 89, 90, 91).

- Loại đường: 4B.

- Giá đất: 1.300.000 đồng/m².

- Vị trí: 1.

- Hệ số điều chỉnh giá đất (K): 3,0.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ Tài chính, Bộ TN và MT (báo cáo);
- Tổng Cục Thuế;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, Website, CNXD, NL, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kpã Thuyên